


GIA TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN, DÂN VẬN VÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

TRẦN HẬU (*)

Đặc trưng nổi bật trong minh triết Hồ Chí Minh là sự quan tâm sâu sắc đến con người, là đấu tranh để giải phóng dân tộc, mang lại độc lập cho đất nước, tự do và hạnh phúc cho những người bị áp bức, bóc lột. Đó là chính trị và nhân văn trong minh triết Hồ Chí Minh và cũng là mục đích tư tưởng, điểm đến của chủ kiến và biến chủ kiến đó thành thực tiễn của Người. Luận giải minh triết Hồ Chí Minh về dân, dân vận và đại đoàn kết dân tộc, trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ quan điểm của Người về dân và dân chủ, về dân vận và đại đoàn kết dân tộc để đi đến kết luận rằng, nghiên cứu minh triết Hồ Chí Minh về những vấn đề này phải được đặt trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, trong cái nhìn tổng thể về toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh; không những cần phải khảo cứu di sản lý luận của Người, mà còn phải đi sâu nghiên cứu cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi và phong phú của Người để từ những việc làm cụ thể của Người mà rút ra những triết lý sâu sắc.

 Minh triết là một khái niệm không phải mới lạ đối với giới nghiên cứu, nhưng lại có nhiều cách hiểu khác nhau, khá đa dạng, phong phú. Bài viết không có tham vọng đi sâu vào khái niệm này, mà chỉ giải bày những suy nghĩ bước đầu về khái niệm này một cách vắn tắt để dẫn lối đi vào tìm hiểu minh triết Hồ Chí Minh.

Triết lý, theo quan niệm của phương Tây là dựa vào nguyên ngữ Hy Lạp - Philo Sophia, có nghĩa là yêu mến sự hiểu biết, sự khôn ngoan, hay là khoa học nghiên cứu về nguồn gốc, về nguyên lý vận động của vạn sự. Còn theo văn hóa phương Đông, triết lý là phân tích để tìm ra cái lý lẽ của sự vật. Triết có

nghĩa là chẻ ra, phân tích để tìm ra cái lý, cái lẽ tinh vi, bản chất, huyền diệu ở bên trong sự vật ấy. Khi nào con người còn chẻ ra, còn phân tích, còn lập luận được cái tinh vi của sự vật bằng lý trí của mình với những gì có thể làm được một cách rõ ràng, minh bạch, thì đó là minh triết. Việc chẻ ra và phân tích cái lý, cái tinh vi và huyền diệu của sự vật là không ngừng, nhưng minh triết thì chỉ dừng lại trong giới hạn, phạm vi có thể phân tích, lý luận và giải thích được. Đó là vì sự hiểu biết của con người bao giờ cũng có giới hạn nhất

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

định do bị chế ước bởi những tiền đề và điều kiện khách quan, chủ quan, tùy thuộc vào không gian và thời gian.

Trên một bình diện nhất định, *minh triết* và niềm tin có cái gì đó trùng hợp, một khi minh triết được chứng thực trong thực tế, được người đời chiêm nghiệm trong đời sống hiện thực của chính họ. Sự lặp đi lặp lại độ chính xác của minh triết khẳng định sức sống của nó và qua đó, minh triết được bổ sung, phát triển. Cũng do vậy, tính ổn định chỉ là tương đối của minh triết.

Không giống với các vĩ nhân khác, Hồ Chí Minh là hiện thân cho tinh hoa văn hóa của dân tộc, tư tưởng của Người thể hiện đặc trưng của phương pháp khoa học thống nhất biện chứng giữa nhận thức, tư duy và hành động thực tiễn. Ở minh triết Hồ Chí Minh nổi bật lên đặc trưng là đấu tranh để giải phóng dân tộc, mang lại độc lập cho đất nước, tự do, hạnh phúc cho những người bị áp bức, bóc lột. Đó là chính trị và nhân văn trong minh triết Hồ Chí Minh, là mục đích của tư tưởng, điểm đến của chủ kiến và biến chủ kiến đó thành thực tiễn.

Trong minh triết Hồ Chí Minh, điều xuyên suốt và kiên định là sự quan tâm sâu sắc đến con người, là thái độ tin cậy con người, nâng niu, tôn trọng từng con người, coi con người là trung tâm, là xuất phát điểm của mọi suy nghĩ và hành động. Đó chính là chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Mục đích của chính trị và cách mạng đều hướng tới mục đích nhân văn. Ở Việt Nam, đó là giải phóng những người dân mất nước, đang

bị đọa đày, đau khổ, họ cần có độc lập, tự do và hạnh phúc. Muốn vậy, chỉ có con đường làm cách mệnh nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, trong đó giải phóng con người là cái đích cuối cùng.

Con đường cách mạng, theo Hồ Chí Minh, chỉ có thể là con đường "*lấy sức ta mà tự giải phóng cho ta*". Trên con đường ấy, muốn thắng lợi và giảm tối đa tổn thất, phải nắm vững nguyên tắc "*dĩ bất biến, ứng vạn biến*". Đây là sự chọn lọc để nhấn mạnh và vận dụng điểm quan trọng nhất trong chủ nghĩa Mác là *phép biện chứng*. Con đường ấy cũng là con đường dựa trên yếu tố con người mà ông cha ta đã đúc kết thành chân lý: *Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân*. Cho nên, thức tỉnh con người, tổ chức và đoàn kết họ, đưa họ ra đấu tranh giành độc lập, tự do là tất cả những gì thật rõ ràng, minh bạch trong mục tiêu chính trị, mục tiêu cách mạng của Hồ Chí Minh. Đó chính là cơ sở để nghiên cứu và tìm tòi những tinh hoa trong minh triết Hồ Chí Minh về Dân, Dân vận và Đại đoàn kết dân tộc. Tuy nhiên, đây là vấn đề rất lớn, trong khuôn khổ một bài viết, chúng tôi chỉ có thể nêu lên được một vài vấn đề. Nghiên cứu đầy đủ minh triết Hồ Chí Minh về Dân, Dân vận và Đại đoàn kết dân tộc là công việc của một nghiên cứu có tầm cỡ quốc gia, thái độ trí tuệ của nhiều người. Tiếc rằng, trong danh mục các đề tài khoa học xã hội của các chương trình khoa học, công nghệ trọng điểm cấp nhà nước đã vắng bóng đề tài này!

1. MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN VÀ DÂN CHỦ

Trước hết, suy ngẫm về khái niệm về Dân của Hồ Chí Minh.

Từ xa xưa, trong lịch sử loài người, các nhà hiền triết đã luận bàn nhiều về khái niệm Dân và về vai trò của người dân trong xã hội. Nhiều nghiên cứu cũng luận giải các khái niệm cho là khác nhau, như Dân, Dân chúng, nhân dân, quần chúng... Đi sâu vào học thuật để duy danh định nghĩa chắc còn nhiều ý kiến. Ở đây, chúng tôi chỉ bàn về Dân trong minh triết Hồ Chí Minh.

Dựng nước nhờ dân, trị chính nhờ dân là xuất phát từ tư tưởng “*nước lấy dân là gốc*” của Khổng Tử. Tư tưởng dân là gốc của Khổng Tử đã được Mạnh Tử khái quát thành “*Dân là quý, thứ đến xã tắc, vua là thường*”(1). Tư tưởng đó mang ý nghĩa tích cực, vô cùng quan trọng. Những người thống trị sáng suốt trong xã hội phong kiến hàng ngàn năm của loài người đều chịu ảnh hưởng của tư tưởng này. Đó là giá trị trong lịch sử tư tưởng văn minh của nhân loại, một nội dung trọng yếu trong giá trị văn hóa phương Đông.

Tìm hiểu, suy ngẫm về tư tưởng Hồ Chí Minh về Dân và Dân chủ xuất phát từ đặc điểm nổi bật của Người là rất coi trọng kế thừa những giá trị tư tưởng văn minh của nhân loại, chứ không bó hẹp trong một học thuyết nào; đồng thời, Người lại rất coi trọng truyền thống của dân mình, nước mình, coi mình là một người con của dân tộc, của nhân dân, ở trong dân, ở giữa dân, chứ không ở ngoài dân, càng không ở trên

dân. Truyền thống nổi bật của dân Việt Nam chính là truyền thống đoàn kết dân tộc để dựng nước và giữ nước qua hàng ngàn năm lịch sử. Hồ Chí Minh đã luôn trân trọng kế thừa truyền thống dân tộc, cho dù thời gian và không gian có thay đổi, nhưng những đặc trưng đó không bị biến dạng, bị tha hóa, luôn được kế thừa một cách nhất quán, thủy chung như nhất, kể từ khi Người bắt đầu hoạt động yêu nước ở thuở hàn vi, lúc sơ khai của sự nghiệp cách mạng, bản thân bị truy nã, tù đày, nằm gai nếm mật cho đến khi Người giữ cương vị cao nhất của Đảng, của Nhà nước, được cả dân tộc và bạn bè quốc tế tôn vinh, quý trọng.

Theo Hồ Chí Minh, Dân là *mọi người Việt Nam*, là mọi “*con dân nước Việt*”, là “*mỗi một người con Rồng cháu Tiên*”, là *con Lạc cháu Hồng* cùng chung một Tổ quốc, không phân biệt “*già, trẻ, gái, trai, giàu, nghèo, quý, tiện*”, bao gồm tất cả những ai còn thừa nhận mình là con dân nước Việt, còn mang dòng máu Việt Nam. Một biên độ rộng lớn dùng để chỉ khái niệm Dân, không có sự phân biệt đẳng cấp, ngôi thứ, tất cả đều được bình đẳng, được tôn trọng là đặc trưng nổi bật của tư tưởng Hồ Chí Minh và Người khẳng định “*đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc*”. Quan điểm đó về Dân thật rõ ràng, minh bạch, có tác dụng thu phục lòng người, và không giống với cách định nghĩa của nhiều

(1) Xem: Hồ Văn Phi. *Đàm đạo với Khổng Tử*. Nxb Văn học, Hà Nội, 2002, tr.357.

người về Dân. Đó chính là triết lý nền tảng để lý giải mọi vấn đề liên quan đến dân và xây dựng khối đoàn kết dân tộc, xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất rộng rãi và bền chặt, một trong những nhân tố chủ yếu bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng nước ta trong mọi thời kỳ khác nhau. Đã là con dân nước Việt thì đều được trọng dụng để xây dựng và bảo vệ đất nước tùy theo tài, đức của mỗi người, đó là một tư tưởng lớn, có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm Dân, Nhân dân, đồng bào, quần chúng... đều là đồng nghĩa, đều chỉ con dân đất Việt, tùy hoàn cảnh khác nhau mà dùng khái niệm nào cho thích hợp. Một logic độc đáo là Hồ Chí Minh luôn gắn liền Dân với Dân tộc, Dân với đất nước. Người dân Việt Nam, dù thuộc tộc người nào, hoàn cảnh xã hội nào, chính kiến nào... đều là người Việt Nam, mang dòng máu Việt Nam, đó là cái chung nằm trong cái riêng của mỗi cá thể. Không có người dân nào không gắn liền với dân tộc, với đất nước, ai cũng có Tổ quốc. Tổ quốc, Đất mẹ là vô cùng thiêng liêng đối với mỗi người Việt Nam. Do đó, tinh thần dân tộc, lòng yêu nước là giá trị bền vững trong mỗi người dân Việt. Cuộc sống và vận mệnh của mỗi người dân gắn liền hữu cơ với vận mệnh của cả dân tộc, cả đất nước; vận mệnh của dân tộc lại quyết định vận mệnh của mỗi người dân. Chính vì với quan điểm biện chứng ấy mà Hồ Chí Minh đã phát hiện và rút ra kết luận cực kỳ quan trọng: Hễ là người Việt Nam thì dù trong bất cứ hoàn cảnh

xã hội và điều kiện lịch sử nào cũng đều có tinh thần dân tộc, đều có lòng yêu nước. Ở nước ta, tinh thần dân tộc và lòng yêu nước nổi bật lên bao trùm hết thảy, vượt lên mọi tín điều, trở thành lẽ sống của mỗi người. Người nói: Năm ngón tay cũng có ngón ngắn, ngón dài. Nhưng ngắn, dài đều hợp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này, thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên, ta phải khoan hồng đại độ, ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc(2).

Cái vĩ đại trong triết lý đó của Hồ Chí Minh về Dân đã vượt lên mọi sự hẹp hòi, phân biệt, đố kỵ thường xảy ra khi trong thực tế ảnh hưởng của ý thức hệ truyền thống đã đưa đến sự phân hóa và đấu tranh giai cấp, phân tầng xã hội vô cùng quyết liệt. Vì phát hiện thấy cái bản ngã phổ quát nhất trong mỗi người Dân Việt, mà trong tư tưởng cũng như suốt cuộc đời hoạt động cách mạng cho đến khi đi xa, từ khi bắt đầu con đường cứu nước cho đến khi giành được độc lập cho dân tộc, Người không có bạn đường, mà chỉ có những người cùng một tấm lòng, đoàn kết với nhau cùng một chí hướng đấu tranh cho quyền lợi của dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Nhiệm vụ cách mạng có thể thay đổi, phương pháp cách mạng có thể linh hoạt tùy theo mỗi thời kỳ, nhưng khi đã đoàn kết thành lực lượng

(2) Xem: Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.246.

cách mạng thì không loại trừ, không có đồng minh tạm thời, đã đoàn kết thì phải thật lòng và Người đã đưa ra khái niệm “*Tinh thành đoàn kết*”.

Theo Hồ Chí Minh, Dân là một khái niệm rất cụ thể, rõ ràng. Dân không phải là trừu tượng, chung chung, không xác định, mà *chính là những con người cụ thể* bằng xương, bằng thịt, sống và làm việc quanh ta, hàng ngày, hàng giờ giao tiếp, trao đổi, lao động, học tập, cùng vui, cùng buồn, cùng sướng, cùng khổ với ta. Hồ Chí Minh nhìn thấy từng con người trong cộng đồng, hiểu rất rõ từng con người, thông cảm và trân trọng đặc tính nghề nghiệp, hoàn cảnh xã hội, tâm linh tôn giáo, bản sắc dân tộc, tính cách, đặc điểm thế hệ, giới tính, lứa tuổi, tâm tư nguyện vọng của con người, luôn đặt mình vào hoàn cảnh của họ để hiểu họ, như nhà thơ Tố Hữu đã viết: *Nỗi đau dân nước, nỗi năm châu*. Hồ Chí Minh sờ sờ thấy được từng người Dân như vậy là nhờ đã vận dụng quan điểm cơ bản về con người của lý luận Mác, nhờ biết tiếp biến truyền thống nhân văn cổ điển phương Tây, phương Đông và kế thừa, phát triển những giá trị văn hóa Việt Nam trong lịch sử về con người. Bản chất Dân, Dân tộc trong con người Hồ Chí Minh là cơ sở cho đức khiêm tốn, giản dị, luôn coi mình chỉ là công bộc của Dân, không bao giờ đứng trên nhân dân, vì thế mới có thể thấu hiểu được từng người trong cộng đồng và do đó, mới đoàn kết được từng con người, tạo nên tảng vững bền cho khối đại đoàn kết, khắc phục thói đoàn kết theo phong trào, chỉ có số

lượng nhưng không bền chặt.

Cái triết lý *hiểu Dân qua từng con người cụ thể ở Hồ Chí Minh* thật là giản dị, rõ ràng, minh bạch nhưng lại đạt tới trình độ siêu việt, vượt lên mọi người. Người đã thực hiện nhất quán triết lý đó trong suốt đời hoạt động cách mạng qua mọi thời kỳ, từ khi còn hoạt động bí mật, chưa giành được chính quyền cho đến lúc cách mạng thành công, Người trở thành lãnh tụ của cả dân tộc, giữ cương vị có quyền lực cao nhất trong Đảng và Nhà nước. Quyền lực cao đã không thay đổi được tư tưởng và hành động của Người và Người đã kịch liệt phê phán bệnh quan liêu, tác phong quan dạng của những cán bộ, đảng viên có chức, có quyền, xa rời nhân dân, lên mặt lãnh tụ, thái độ vô cảm trước hiện thực cuộc sống của người dân. Con đường hoạt động cách mạng của Người bắt đầu từ nhen nhóm từng người, bắt đầu từ từng con người, trân trọng, nâng niu, nhẫn nại thức tỉnh, đào tạo từng người một cách bền bỉ, không quản khó khăn, không nề công sức: Người đã biết đánh giá đúng, sử dụng đúng và phát huy đúng sở trường của từng người, đồng thời cũng tôn trọng, chăm lo, tạo điều kiện và nâng cao nhân cách của từng con người. Từ trong triết lý của Hồ Chí Minh về Dân, ta tìm thấy một nhân cách luận Hồ Chí Minh, đó là *rất coi trọng cá nhân để rất coi trọng cộng đồng*, vì mỗi cá nhân là một thành phần chủ động, tích cực của cộng đồng, còn cộng đồng là cái nôi, là môi trường nuôi dưỡng cái tích cực của mỗi cá nhân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái

niệm Dân luôn gắn liền với vị trí, vai trò của Dân trong xã hội. Nếu Dân gắn liền với Dân tộc, với đất nước thì đồng thời, Người cũng khẳng định vị trí làm chủ xã hội, làm chủ đất nước của Dân. Như vậy, *Dân - Dân tộc - Dân chủ* là một chùm khái niệm liên hệ mật thiết với nhau. Chỉ có khẳng định được chỗ đứng và tư cách của người Dân với xã hội, với đất nước thì mới làm rõ đầy đủ khái niệm và quan niệm về Dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Dân trong xã hội là rõ ràng, dứt khoát: *Dân là chủ của đất nước*. Vì là người chủ của đất nước, cho nên quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đều là của Dân, không có sự chia sẻ, không được phép xâm phạm và không thể bị thoái thác. Người khẳng định: *"Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"*. Đưa ra chùm khái niệm Dân - Dân tộc - Dân chủ, Hồ Chí Minh đã tạo ra một nội dung hoàn chỉnh cho khái niệm về Dân. Không thể chỉ nhìn Dân mà không gắn với Dân tộc, vì Dân tộc là đất nước, là Tổ quốc mà người dân ở bất cứ quốc gia nào cũng có. Không thể nói đến Dân mà không nói rõ chỗ đứng của họ đối với đất nước, không nhận rõ vị thế của họ trong xã hội. Dân làm chủ đất nước là tất yếu khách quan, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm tất yếu thuộc về người dân, vì chính họ làm ra tất cả. Lợi ích, quyền hành của Dân chỉ bị tước đoạt, xâm phạm khi thế lực cầm quyền do dân ủy quyền, nhưng tha hóa quay lại chiếm đoạt lợi ích và tiềm quyền của dân. Theo Hồ Chí Minh, đó là bọn sâu mọt, hại dân, là giặc nội xâm phải kiên quyết đấu tranh để loại trừ, không thể

nhân nhượng. Lập trường dứt khoát đó thể hiện tính triệt để cách mạng, tính kiên quyết bảo vệ lợi ích của dân, cho dù phải trả giá đắt nhất. Vụ án Trần Dụ Châu thời kháng chiến chống Pháp là một minh chứng cho tư tưởng đó. Có như vậy mới bảo vệ được lợi ích của dân, giữ vững được quyền làm chủ của dân, phát huy được sức mạnh của dân, đem lại niềm tin cho dân. Nếu chỉ nói về vai trò làm chủ của dân mà không kiên quyết bảo vệ quyền làm chủ đó thì người dân chỉ còn làm chủ một cách hình thức. Đó là sự lừa dối đáng khinh bỉ đối với Dân.

Xác định vai trò làm chủ đất nước của Dân, Hồ Chí Minh đưa ra một cách ngắn gọn, mạch lạc nội hàm của chế độ làm chủ, đó là:

- Toàn bộ lợi ích đều vì dân (bao nhiêu lợi ích đều vì dân), trong xã hội chỉ có một đối tượng là nhân dân được thừa hưởng mọi thành quả mà xã hội có được. Những lợi ích đó mang tính toàn diện và cụ thể, bao gồm vật chất và tinh thần, trước mắt và lâu dài. Phải trao toàn bộ lợi ích cho dân, không một lực lượng, phe nhóm, tập đoàn, cá nhân nào được chia sẻ, cắt xén, hoặc lợi dụng vì mục đích khác. Việc xâm phạm lợi ích của Dân bị coi là tội ác và phải bị trừng phạt. Việc đấu tranh bảo vệ hoặc đòi quyền lợi bị tước đoạt phải được coi là hành động chính đáng của dân với tư cách chủ sở hữu lợi ích. Như vậy, việc sở hữu lợi ích của dân là sự sở hữu trọn vẹn, tuyệt đối, không nhân nhượng. Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ, đảng viên: Việc gì có lợi cho dân thì dù khó khăn mấy cũng làm cho kỳ được, việc gì

có hại cho dân thì dù nhỏ cũng cương quyết tránh. Hồ Chí Minh đã coi vấn đề lợi ích là tiền đề và điều kiện tiên quyết hàng đầu để dân thực hiện quyền làm chủ. Người dân muốn làm chủ, trước hết họ phải được làm chủ lợi ích của mình, đó chính là cái cốt lõi của vấn đề làm chủ, là sự làm chủ trên thực chất và toàn vẹn nhất. Người coi độc lập, tự do là đáng quý nhất (“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”), nhưng cái cốt lõi của độc lập, tự do lại là lợi ích và Người giải thích: Nước được độc lập mà dân không được hưởng ấm no, hạnh phúc thì độc lập chẳng có ý nghĩa thực tế gì nữa.

- Toàn bộ quyền hạn đều thuộc về nhân dân (bao nhiêu quyền hạn đều của dân). Là chủ xã hội, là chủ đất nước, người dân được nắm toàn bộ quyền, trong đó có những quyền tự nhiên của con người, như quyền được sống, quyền được tự do, được mưu cầu hạnh phúc; đồng thời có những quyền để gìn giữ, bảo vệ những quyền tự nhiên đó của con người. Khi Nhà nước ra đời thì đó là quyền lực quản lý đời sống toàn bộ xã hội. Quyền lực đó thuộc về người dân một cách tuyệt đối, không chia sẻ, có bao nhiêu quyền người dân đều nắm bấy nhiêu quyền. *Quyền lực tối thượng thuộc về nhân dân* là cốt lõi về tư tưởng dân là chủ của đất nước. Trong một đất nước không thể có nhiều người làm chủ, mà chỉ có một người chủ duy nhất, đó là Dân. Tất cả các hình thức tổ chức trong xã hội đều là sự ủy quyền của Dân (chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra... *Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên*). Dân chỉ *ủy quyền* chứ không *trao quyền*

cho các tổ chức này. Vì vậy, dân luôn kiểm soát việc sử dụng quyền ấy và thu hồi lại quyền ấy khi thấy cần thiết phải ủy quyền cho người khác có độ tin cậy hơn. Do vậy, trong một đất nước dân là chủ thì việc ủy quyền, miễn quyền... là hiện tượng bình thường nhằm thực hiện quyền làm chủ của Dân.

Khi nói về quyền làm chủ đất nước, Hồ Chí Minh dùng khái niệm *quyền hạn* mà không dùng khái niệm *quyền lực*. Có thể hiểu rằng, quyền lực là khái niệm chung không có hàm ý giới hạn; quyền hạn là quyền lực được sử dụng một cách có điều tiết, không phải quyền lực vô biên. Sự tinh tế trong việc xây dựng khái niệm trong tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh chứng tỏ độ chính xác và sự cẩn thận trong tư duy chính trị, để không thể tùy tiện hoặc hồ đồ trong khi lý giải về tư tưởng dân chủ của Người.

Quyền hạn gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ là hai phương diện gắn bó hữu cơ với nhau trong tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh. Quyền hạn càng lớn lao bao nhiêu thì trách nhiệm càng nặng nề bấy nhiêu. Quyền hạn tạo điều kiện và cho phép người dân làm tròn trách nhiệm của chủ đất nước. Trách nhiệm là sự cam kết bảo đảm cho người dân thực thi vai trò là chủ và quyền làm chủ đất nước. Là chủ đất nước, Dân có trách nhiệm nặng nề nhất là *đổi mới* và *xây dựng đất nước*, hoàn thành nghĩa vụ *kháng chiến, kiến quốc*. Đối với đất nước ta, Tổ quốc Việt Nam, đó là trách nhiệm cao cả nhất, nặng nề nhất, là nghĩa vụ lớn lao, vĩ đại nhất, khó khăn, gian khổ nhất không gì so sánh nổi. Chỉ có lực lượng to lớn, vĩ đại là

Dân, chỉ có người chủ duy nhất là Dân mới có đủ quyền hạn và đủ lực lượng để hoàn thành trách nhiệm nặng nề và sứ mệnh lịch sử cao cả ấy. Không có một lực lượng nào có thể thay Dân gánh vác trách nhiệm và nghĩa vụ trọng đại ấy. Người kết luận: *Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân*(3). Đó là triết lý Hồ Chí Minh về Dân và Dân chủ đã được chiêm nghiệm trong thực tế lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta.

2. MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN VẬN VÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Gắn liền Dân vận với Đại đoàn kết dân tộc là cách tiếp cận hợp với logic, xuất phát từ tính mục đích của Dân vận. Dân vận không vì mục đích tự thân; nó phải đạt mục đích tạo thành khối đại đoàn kết dân tộc, bao gồm mọi người dân được giác ngộ và tổ chức lại thành một khối vững chắc để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Minh triết Hồ Chí Minh về dân vận xuất phát từ những nội dung cốt lõi về Dân trong minh triết Hồ Chí Minh. Dân vận, theo Hồ Chí Minh, là *vận động tất cả các lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người nào, góp thành lực lượng toàn dân để thực hành những công việc nên làm, những nhiệm vụ được giao*. Dân vận của Hồ Chí Minh có đặc điểm:

- Phát động *mọi tiềm năng của từng người dân*, bắt đầu từ từng người dân, khai thác mọi tiềm năng của mỗi người, phát huy tính tích cực xã hội của họ, không khả năng nào bị lãng phí, dù là

khả năng hạn chế. Đó chính là truyền thống “*dụng nhân như dụng mộc*”.

- *Không bỏ sót* một ai, vận động mọi người dân không có sự phân biệt đối xử. Mọi người dân đều tìm được chỗ đứng xứng đáng của mình trong xã hội, đều được làm chủ xã hội, đều có cơ hội thể hiện vai trò làm chủ đó mà không bị loại trừ.

- *Mục đích* của dân vận là tạo nên sức mạnh đại đoàn kết để hoàn thành những việc nên làm, những nhiệm vụ được giao. Đó là những việc có lợi cho dân, cho nước, cho cả cộng đồng, trong đó có lợi ích của bản thân mỗi người.

- *Cách dân vận* tốt nhất là để cho mọi người hành động trên cơ sở hiểu biết rõ ý nghĩa của công việc mình làm, có sự hướng dẫn, giúp đỡ của lực lượng lãnh đạo. Đó là sự kết hợp giữa tính tự giác của người dân và tinh thần phụ trách của người lãnh đạo với tư cách người phục vụ, người đày tớ của dân.

Từ bốn đặc điểm trên đây toát lên sự tin cậy, sự tôn trọng, sự am hiểu, sự trung thành... đối với dân. Chỉ với tư duy ấy mới có thể dân vận tốt. Đó là cái triết lý cơ bản của Hồ Chí Minh về dân vận.

Điểm nổi trội và xuyên suốt trong tư tưởng và hành động dân vận của Hồ Chí Minh là đại đoàn kết dân tộc. Xuất phát từ đặc điểm đất nước ta, minh triết Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc có nội dung vô cùng phong phú và có những đặc điểm riêng. Tìm hiểu những đặc điểm riêng đó là nghiên cứu về minh triết Hồ Chí Minh nói chung. □

(Còn nữa)

(3) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.276.